

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT**

## **TÓM TẮT**

**HOẠT ĐỘNG KINH TẾ, XÃ HỘI CỦA  
NGƯỜI HOA Ở NAM BỘ VIỆT NAM  
DƯỚI CHÍNH QUYỀN THUỘC ĐỊA PHÁP  
TỪ NĂM 1862 ĐẾN NĂM 1945**

**Chuyên ngành: Lịch sử Việt Nam  
Mã số: 9229013**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ  
CHUYÊN NGÀNH LỊCH SỬ VIỆT NAM**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:  
1. PGS. TS. PHAN AN  
2. PGS. TS. BÙI VĂN HÙNG**

*Lâm Đồng, năm 2024*

Công trình được hoàn thành tại: Trường Đại học Đà Lạt.

Người hướng dẫn khoa học:

**1. PGS. TS. PHAN AN**

**2. PGS. TS. BÙI VĂN HÙNG**

Phản biện 1: PGS. TS. Nguyễn Duy Bình

Phản biện 2: PGS. TS. Vương Xuân Tình

Phản biện 3: PGS. TS. Phạm Văn Thủy

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án Tiến sĩ  
hợp tại A27.4 Trường Đại học Đà Lạt vào 8 giờ 00 ngày 25 tháng  
11 năm 2023

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Trung tâm thông tin - Thư viện Trường Đại học Đà Lạt

- Website <http://www.dlu.edu.vn>



## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam, do có những đặc thù về mặt địa lý, đồng thời chịu những ảnh hưởng về điều kiện chính trị, xã hội của khu vực và quốc tế, cho nên Việt Nam là nơi diễn ra sự đan xen, giao thoa giữa các nền văn hóa.

Người Hoa có mặt ở Việt Nam từ rất sớm. Từ cuối thế kỷ XVII, một số nhóm lưu dân người Hoa đã đến Đàng Trong định cư, mở đầu cho quá trình hình thành, phát triển của cộng đồng người Hoa ở vùng đất phía Nam và dần dần trở thành một bộ phận của cư dân Việt Nam. Trải qua thời gian, gắn liền với các vương triều chúa Nguyễn, Tây Sơn, triều Nguyễn cho đến khi thực dân Pháp đặt ách đô hộ lên lãnh thổ Việt Nam (thời kỳ thuộc địa), người Hoa không chỉ hòa nhập vào đời sống kinh tế, xã hội của người Việt bởi các chính sách của các vương triều người Việt, chính sách của người Pháp mà họ còn có những đóng góp nhất định vào sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của vùng đất Nam Bộ nói riêng, của Việt Nam nói chung. Tuy nhiên, vì là một cộng đồng di cư từ nơi khác đến, ngoài việc thích ứng, hòa hợp với đời sống kinh tế, xã hội khác của người bản địa, người Hoa cũng luôn duy trì và giữ gìn “bản sắc riêng” của mình trên nhiều lĩnh vực, nhất là trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa, tín ngưỡng. Đặc biệt, khi người Pháp xâm lược Việt Nam, người Hoa chịu sự tác động không nhỏ bởi chính sách khai thác thuộc địa của người Pháp, chính điều đó đã ảnh hưởng đến đời sống kinh tế, tổ chức xã hội của cộng đồng người Hoa ở Nam Bộ nói riêng và người Hoa trên toàn thể lãnh thổ Việt Nam nói chung.

Thời gian qua, nghiên cứu về người Hoa trên lãnh thổ Việt Nam nói chung, người Hoa ở Nam Bộ nói riêng đã thu hút được một số nhà khoa học tập trung nghiên cứu với nhiều công trình được công bố. Các công trình đã phản ánh được một số khía cạnh quan trọng chủ yếu về vấn đề định cư, chính sách xã hội của các triều đại phong kiến Việt Nam dành cho người Hoa như: tôn giáo, tín ngưỡng, chùa miếu, các lĩnh vực sinh hoạt kinh tế, sự giao lưu văn hóa của người Hoa và

người Việt... Riêng chủ đề nghiên cứu về hoạt động kinh tế, xã hội của người Hoa dưới thời kỳ Pháp thuộc từ năm 1862 đến năm 1945 đã thu hút được sự quan tâm tìm hiểu của một số nhà nghiên cứu. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu mới chỉ dừng lại ở mức độ nghiên cứu một số khía cạnh cơ bản thuộc hoạt động kinh tế, xã hội mà chưa trình bày một cách đầy đủ, bao quát tất cả các vấn đề của hoạt động kinh tế, xã hội người Hoa ở Nam Bộ thời thuộc địa, nhất là vấn đề về tổ chức xã hội, đặc biệt là ảnh hưởng của chính sách thuộc địa tới các vấn đề kinh tế, xã hội của người Hoa ở Nam Bộ chưa được giới nghiên cứu quan tâm nhiều. Chính vì vậy, đây vẫn còn là một khoảng trống trong nghiên cứu về người Hoa ở Nam Bộ dưới thời kỳ thuộc địa.

Qua nghiên cứu các công trình đã được công bố, nhất là các công trình viết về hoạt động kinh tế, xã hội của người Hoa ở Nam Bộ Việt Nam thời thuộc địa, chúng ta thấy được sự tác động qua lại giữa chính quyền thực dân với hoạt động kinh tế, xã hội đối với cư dân bản địa (trong đó có người Hoa), chính sách cai trị của Pháp có tác động như thế nào đến hoạt động kinh tế người Hoa và đặc biệt là những đóng góp của người Hoa đối với sự phát triển kinh tế Nam Bộ Việt Nam thời kỳ này. Chính vì vậy, tìm hiểu hoạt động kinh tế, xã hội của người Hoa dưới thời Pháp thuộc là yêu cầu cần thiết để thấy được mối quan hệ về sự tác động qua lại của hoạt động kinh tế tới xã hội của người Hoa nói riêng, của xã hội Nam Bộ Việt Nam nói chung.

Dưới thời thuộc địa Pháp từ năm 1862 đến năm 1945, người Hoa ở Nam Bộ trở thành một cộng đồng đông đảo với số lượng lớn. Họ đến Nam Bộ với nhiều lý do khác nhau nhưng đã luôn sát cánh bên nhau để cùng buôn bán, sản xuất. Không chỉ cùng nhau phát triển sản xuất mà họ còn chủ động thành lập các tổ chức xã hội có chức năng hỗ trợ, giúp đỡ nhau trong hoạt động sản xuất và sinh hoạt. Sự phát triển về số lượng của cộng đồng người Hoa ở Nam Bộ, họ đã trở thành một phần của cư dân ở Nam Bộ cho đến ngày nay. Chính vì vậy, nghiên cứu hoạt động kinh tế, xã hội của người Hoa ở Nam Bộ dưới thời chính quyền thuộc địa Pháp từ năm 1862 đến năm 1945 nhằm thấy rõ nguồn gốc và quá trình hoạt động của cộng đồng người Hoa ở Nam Bộ trong giai đoạn lịch sử đặc biệt, từ đó lý giải được nguyên nhân của sự chuyển biến về kinh tế, xã hội của người Hoa trong giai

đoạn ngày nay. Bởi sự phát triển của cộng đồng người Hoa trên lĩnh vực kinh tế, xã hội ngày nay có sự kế thừa những kinh nghiệm, những giá trị lịch sử mà giai đoạn trước để lại. Chính vì vậy, nghiên cứu giai đoạn này về kinh tế, xã hội của cộng đồng người Hoa là cần thiết nhằm rút ra một số kinh nghiệm nhằm phát triển cộng đồng người Hoa, giúp họ trở thành một yếu tố quan trọng trong sự phát triển của kinh tế-xã hội Nam Bộ trong giai đoạn hiện nay.

Xuất phát từ các mục đích trên, với mong muốn tìm hiểu một cách hệ thống, chi tiết hơn về hoạt động kinh tế, xã hội của người Hoa ở Nam Bộ thời thuộc địa, tôi chọn vấn đề “*Hoạt động kinh tế, xã hội của người Hoa ở Nam Bộ Việt Nam dưới chính quyền thuộc địa Pháp từ năm 1862 đến năm 1945*” làm đề tài luận án Tiến sĩ ngành Lịch sử Việt Nam của mình.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài**

### **2.1. Mục đích nghiên cứu**

Trên cơ sở nghiên cứu về hoạt động kinh tế và xã hội của người Hoa ở vùng đất Nam Bộ Việt Nam thời thuộc địa, luận án sẽ làm rõ tình hình tổ chức, hoạt động kinh tế, xã hội của người Hoa ở Nam Bộ thời Pháp thuộc. Từ đó, thấy được đặc điểm về kinh tế, xã hội của người Hoa; sự đóng góp về kinh tế, xã hội của người Hoa đối với vùng Nam Bộ nói riêng, Việt Nam nói chung trong một giai đoạn lịch sử đầy thăng trầm.

### **2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Để đạt được mục tiêu trên, đề tài xác định thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tổng quan các công trình nghiên cứu về người Hoa nói chung và hoạt động kinh tế, xã hội của người Hoa ở Nam Bộ nói riêng.

- Trình bày và phân tích khái quát quá trình hình thành cộng đồng người Hoa ở Nam Bộ trước và sau khi Pháp đặt ách đô hộ tại Việt Nam.

- Làm rõ chính sách kinh tế của chính quyền thuộc địa, tổ chức, hoạt động kinh tế của người Hoa qua việc trình bày, phân tích các

ngành kinh tế cụ thể, chủ yếu là hoạt động giao thương buôn bán.

- Trình bày và phân tích về các chính sách xã hội của chính quyền Pháp đối với xã hội người Hoa, sự ra đời các tổ chức xã hội và hoạt động xã hội của người Hoa thông qua hoạt động của các tổ chức bang, hội quán, hội đoàn tương tế.

- Rút ra một số nhận xét về đặc điểm hoạt động kinh tế, xã hội của người Hoa; vai trò của người Hoa đối với chính quyền thuộc địa, đối với sự phát triển kinh tế, xã hội của vùng đất Nam Bộ thời thuộc địa. Qua đó làm rõ mối quan hệ về sự tác động của kinh tế đến tổ chức và đời sống xã hội của người Hoa đã diễn ra như thế nào dưới thời thuộc địa.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### ***3.1 Đối tượng nghiên cứu***

Đối tượng nghiên cứu của luận án là hoạt động kinh tế, xã hội của người Hoa ở Nam Bộ dưới chính quyền thuộc địa Pháp từ năm 1862 đến năm 1945.

#### ***3.2 Phạm vi nghiên cứu***

*Về thời gian:* Phạm vi thời gian nghiên cứu của luận án là từ năm 1862 đến 1945.

Năm 1862: Là dấu mốc Pháp và triều đình Huế kí Hiệp ước Nhâm Tuất (ngày 9-5-1862), với nội dung nhà Nguyễn cắt hẳn 3 tỉnh miền Tây Nam Kỳ cho Pháp, mở đầu cho nhà nước phong kiến Việt Nam với tư cách một quốc gia độc lập từng bước sụp đổ, để thay vào đó là chế độ thuộc địa nửa phong kiến.

Năm 1945 với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã đánh dấu sự chấm dứt chế độ thuộc địa nửa phong kiến ở Việt Nam. Nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người dân một nước độc lập, làm chủ vận mệnh của mình. Nước Việt Nam từ một nước thuộc địa nửa phong kiến trở thành một nước độc lập, tự do và dân chủ

*Về không gian:* Luận án tập trung nghiên cứu về kinh tế và tổ chức xã hội của người Hoa ở Nam Bộ. Đây là vùng đất rộng lớn, gồm hai khu vực Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ. Trong đó, tác giả chọn

một số địa phương làm địa bàn nghiên cứu như Thành phố Hồ Chí Minh, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang, An Giang, Sóc Trăng, Bình Dương và Đồng Nai,... Trong đó, Thành phố Hồ Chí Minh làm địa bàn nghiên cứu chính vì đây là địa phương có số lượng người Hoa cư trú đông nhất, lâu đời nhất với những yếu tố văn hóa tộc người cho đến nay hiện vẫn còn được bảo lưu đậm nét.

*Về nội dung:* Luận án tập trung nghiên cứu về hoạt động kinh tế của người Hoa bao gồm: kinh tế nông nghiệp, công nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp

Luận án tập trung nghiên cứu về xã hội của người Hoa bao gồm: Các tổ chức xã hội và hoạt động của các tổ chức đó đối với cộng đồng người Hoa ở Nam Bộ trong giai đoạn 1862-1945.

#### **4. Cơ sở lý luận, phương pháp nghiên cứu và nguồn tài liệu**

##### **4.1 Cơ sở lý luận**

- Nghiên cứu về hoạt động kinh tế, xã hội của người Hoa ở Nam Bộ dưới chính quyền thuộc địa, luận án dựa vào cơ sở lý luận về tộc người, các khái niệm liên quan đến người Hoa như người Minh Hương, người Hoa Kiều và người Hoa.

- Thực hiện luận án, tác giả sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng, duy vật lịch sử của Chủ nghĩa Mác – Lênin; quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam làm cơ sở phương pháp luận nghiên cứu.

##### **4.2 Phương pháp nghiên cứu**

Nhằm đạt được mục đích đề tài đề ra, luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể sau đây:

- Phương pháp chủ đạo là phương pháp lịch sử: nghiên cứu hoạt động kinh tế, xã hội của người Hoa ở Nam Bộ theo đồng đại và lịch đại để có sự đánh giá toàn diện và khoa học.

- Phương pháp logic được tác giả sử dụng nhằm phân tích, đánh giá và làm sáng rõ những vấn đề đặt ra cho việc nghiên cứu hoạt động kinh tế, xã hội của người Hoa ở Nam Bộ dưới chính quyền thuộc địa Pháp từ năm 1862 đến năm 1945. Đây là phương pháp quan trọng mà

tác giả sử dụng để có cách nhìn bao quát về cộng đồng người Hoa và hoạt động kinh tế, xã hội của người Hoa trong giai đoạn lịch sử đặc biệt.

- Phương pháp mô tả được áp dụng trong việc khai thác thông tin từ các nguồn tài liệu lưu trữ.

- Phương pháp so sánh: được sử dụng trong luận án để thấy được sự khác nhau khi so sánh hoạt động kinh tế, xã hội của người Hoa qua hai cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở Việt Nam. Qua đó, có thể thấy rõ chính sách của chính quyền thuộc địa đối với người Hoa trong hai cuộc khai thác thuộc địa trong thời kỳ lịch sử này. Trong giai đoạn này, hoạt động kinh tế, xã hội của người Hoa ở Nam Bộ đã góp phần hình thành nên cộng đồng người Hoa với sự liên kết xã hội, hình thành những tổ chức khác nhau từ khá sớm. Chính vì vậy, nghiên cứu về hoạt động kinh tế, xã hội của người Hoa thời thuộc địa phải dựa trên cơ sở lí luận và phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng, duy vật lịch sử. Nghiên cứu hoạt động kinh tế, xã hội của người Hoa dưới thời thuộc địa vừa mang tính xã hội vừa mang tính lịch sử nên khi tìm hiểu nó, nhất thiết phải đặt nó trong các mối quan hệ nhiều chiều của lịch sử giai đoạn này.

Phương pháp điều tra dân tộc học: Trải qua thời gian cùng với những biến cố của lịch sử nhưng nhiều phương diện như phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo của cộng đồng người Hoa vẫn còn được lưu giữ trong các gia đình, hội quán, trường học, bệnh viện, nghĩa trang... của người Hoa. Sử dụng phương pháp này để xem xét quá trình vận động của cộng đồng người Hoa ở Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc Việt Nam.

Ngoài ra, các biện pháp kỹ thuật như: chụp ảnh, ghi âm, quay phim, scan... cũng được sử dụng trong quá trình thực hiện luận án.

### **4.3. Nguồn tài liệu**

Thực hiện đề tài, tác giả khai thác nguồn tài liệu gốc tại Phòng Thủ Thống đốc Nam Kỳ thuộc Trung tâm lưu trữ quốc gia II. Đó là những văn bản được chính quyền thực dân Pháp ban hành gồm các nội dung: các tổ chức và hoạt động kinh tế, xã hội của người Hoa. Đây là nguồn tài liệu gốc, có độ tin cậy về mặt sử liệu giúp tác giả có thể đối

chiếu với các nguồn tài liệu khác.

Các công trình nghiên cứu, các tài liệu viết chuyên đề về người Hoa xuất bản trong và ngoài nước cùng nhiều bài viết đăng trên các tạp chí chuyên ngành như Nghiên cứu Đông Nam Á, Nghiên cứu lịch sử, Xưa và Nay, Khoa học xã hội Việt nam, Khảo cổ học tập san, Dân tộc học..., các bộ địa chí, lịch sử địa phương... đều được chúng tôi xem xét, khai thác một cách thích hợp để phục vụ cho công trình nghiên cứu của mình.

Nguồn tài liệu từ báo chí, Internet.

## **5. Đóng góp mới về khoa học của luận án**

-Về mặt khoa học:

*Thứ nhất*, trên cơ sở nghiên cứu, hệ thống hóa các công trình nghiên cứu khoa học của các tác giả đi trước liên quan đến đề tài luận án, chúng tôi kế thừa có chọn lọc và phát triển, hoàn thiện nội dung khoa học, từ đó đưa ra những luận điểm của mình về vấn đề nghiên cứu. Cụ thể:

-Luận án hệ thống hóa tư liệu về người Hoa ở Nam Bộ dưới chính quyền thuộc địa Pháp từ năm 1862 đến năm 1945.

-Luận án góp phần bổ sung vào những khoảng trống về các chính sách của chính quyền thuộc địa; các hoạt động kinh tế, xã hội của người Hoa ở khu vực Nam Bộ dưới chính quyền thuộc địa Pháp, từ đó giúp tái hiện bức tranh tổng thể, toàn diện về cộng đồng người Hoa ở Nam Bộ trong thời kỳ này. Trên cơ sở các nội dung nghiên cứu, luận án làm rõ đặc điểm, tính chất và vai trò của hoạt động kinh tế, xã hội của cộng đồng người Hoa ở Nam Bộ thời kỳ này với sự phát triển chung của Nam Bộ.

*Thứ hai*, kết quả nghiên cứu của luận án sẽ góp phần cung cấp cơ sở khoa học cho các cơ quan, ban ngành chức năng trong việc đề ra chủ trương, chính sách phù hợp đối với người Hoa nhằm bảo tồn văn hóa truyền thống tộc người, tăng cường đoàn kết gắn bó với cộng đồng, phát huy các tiềm năng và thế mạnh của người Hoa vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

-Về mặt thực tiễn:

Qua công trình nghiên cứu, luận án đóng góp thêm tư liệu về vùng đất và con người Nam Bộ. Đồng thời, luận án góp phần làm rõ các hoạt động kinh tế, xã hội của người Hoa ở Nam Bộ, từ đó gợi mở một số hướng nghiên cứu mới cho những công trình tiếp theo.

Luận án sẽ có giá trị tham khảo cho việc nghiên cứu, giảng dạy và học tập của sinh viên ngành lịch sử, ngành văn hóa học, các ngành thuộc khoa học xã hội và nhân văn.

## **6. Nội dung của luận án gồm: 4 chương**

### **CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN**

#### **1.1. Một số khái niệm**

#### **1.2. Tình hình nghiên cứu về người Hoa**

##### ***1.2.1. Tình hình nghiên cứu trong nước***

###### ***1.2.1.1. Nhóm công trình viết về người Hoa ở Việt Nam***

***1.2.1.2. Nhóm công trình nghiên cứu về kinh tế, xã hội người Hoa ở Nam Bộ thời Pháp thuộc***

\* Nhóm công trình nghiên cứu về hoạt động kinh tế

\* Nhóm công trình nghiên cứu về xã hội Nam Bộ

##### ***1.2.2. Tình hình nghiên cứu ngoài nước***

**1.3. Những vấn đề liên quan đến đề tài đã được các công trình nghiên cứu giải quyết**

#### **1.4. Những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu**

Về nội dung:

Thứ nhất: Các công trình nghiên cứu về người Hoa cùng hoạt động kinh tế, xã hội của người Hoa trong lịch sử đã làm rõ hơn về quá trình di cư, định cư của người Hoa đến Việt Nam nói chung và vùng đất Nam Bộ nói riêng, cùng các chính sách của triều đại quân chủ Việt Nam dành cho người Hoa. Trong đó các công trình nghiên cứu đều khẳng định người Hoa đã đến Việt Nam từ thời Bắc thuộc. Sau sự thất

bại của phong trào “Phản Thanh phục Minh” vào cuối thế kỉ XVII, người Hoa đã di cư một cách ồ ạt ra các nước Đông Nam Á. Trong bối cảnh trên, có một đoàn người Hoa gồm 3000 binh lính, gia quyến với 50 chiếc thuyền của Dương Ngạn Địch, Trần Thượng Xuyên và đã đến Đàng Trong. Các chúa Nguyễn có tinh thần “đương nhân bất nhưong” (không xua đuổi, từ chối với người đến từ phương xa) và thực hiện kế sách “nhu viễn” (mềm mỏng, giúp đỡ, trân trọng người từ phương xa). Chính điều này đã thu hút đông đảo người Hoa đến với vùng đất Đàng Trong – Nam Bộ.

Thứ hai: Về hoạt động kinh tế, các công trình nghiên cứu đã trình bày, phân tích và đưa ra được những đánh giá quan trọng về hoạt động kinh tế của người Hoa tại Việt Nam và vùng đất Nam Bộ, chủ yếu dưới thời quân chủ nhất là từ thế kỷ XVII trở đi. Riêng với người Hoa ở Nam Bộ thời thuộc địa, kinh tế vẫn là hoạt động cơ bản của người Hoa diễn ra trên nhiều lĩnh vực nhưng chủ yếu và tập trung nhất là các hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ. Trong hoạt động giao thương dù với người Việt Nam hay với các nước bên ngoài, thương nhân người Hoa luôn đảm bảo và đề cao “chữ tín”. Chính sự phát triển của kinh tế ngoại thương của người Hoa đã trở thành một bộ phận thúc đẩy hoạt động kinh tế của vùng đất Nam Bộ có sự phát triển nhanh hơn các vùng khác, do đó quá trình đô thị hóa cũng diễn ra mau lẹ hơn. Các công trình nghiên cứu bước đầu đã đánh giá tác động của chính sách cai trị của chính quyền Pháp tới hoạt động buôn bán của cộng đồng người Hoa, nhất là trong hoạt động giao thương buôn bán khi hạn chế người Hoa trao đổi hàng hóa với một số nước trong khu vực. Các nghiên cứu cũng đã chỉ rõ vị trí quan trọng của kinh tế người Hoa ở Nam Bộ không chỉ với sự phát triển ở nội tại trong nước mà cả khu vực.

Thứ ba: về tổ chức xã hội, tổ chức cộng đồng người Hoa ở Nam Bộ, các công trình đã chỉ rõ để có thể tồn tại ở vùng đất mới, người Hoa rất chú trọng tính đoàn kết cộng đồng của mình. Người Hoa đã hình thành nên các tổ chức liên kết của mình như: Làng (xã) Minh Hương; tổ chức đồng hương gồm bang, hội quán; tổ chức hội đoàn: gồm hội họ còn gọi hội Tông thân; hội nghề nghiệp... Đặc biệt, các công trình đã chỉ rõ trong đời sống xã hội của người Hoa luôn có sự

gắn liền với đời sống kinh tế, văn hóa, và tín ngưỡng, tôn giáo.

*Về tư liệu:* Các công trình nghiên cứu cung cấp cho đề tài luận án những tư liệu về quá trình di cư, hoạt động kinh tế của người Hoa, cùng các loại hình tổ chức xã hội, vị thế của người Hoa trên lãnh thổ Việt Nam nói chung, vùng Nam Bộ nói riêng tiếp cận từ nhiều góc độ, tư liệu khác nhau. Đồng thời, các công trình nghiên cứu đã gợi mở nguồn tư liệu để khai thác sử dụng trong luận án, trong đó ngoài nguồn tư liệu chính sử, tư sử, tác phẩm của người phương Tây thì bi ký cũng là nguồn tư liệu rất quan trọng để triển khai luận án.

Từ kết quả nghiên cứu từ các công trình đã công bố có thể nhận thấy chưa có một công trình riêng biệt, cụ thể nào nghiên cứu một cách hệ thống và toàn diện về hoạt động kinh tế, xã hội của người Hoa ở vùng đất Nam Bộ dưới thời thuộc địa từ năm 1862 đến năm 1945. Mặc dù một số khía cạnh của vấn đề nghiên cứu được nhiều công trình đề cập đến, nhưng chủ yếu ở mức độ khái quát, hoặc là một phần nội dung khi tìm hiểu riêng về kinh tế, xã hội gắn liền với cả một thời kỳ lịch sử dài. Mặt khác, vấn đề này vẫn còn nhiều khía cạnh cần làm rõ, đặc biệt tổ chức xã hội, sự tác động của kinh tế đến xã hội của người Hoa dưới chính sách cai trị diễn ra như thế nào cùng đóng góp của người Hoa đối với xã hội Nam Bộ thời kỳ này.

## **CHƯƠNG 2. HOẠT ĐỘNG KINH TẾ CỦA NGƯỜI HOA Ở NAM BỘ DƯỚI CHÍNH QUYỀN THUỘC ĐỊA PHÁP TỪ NĂM 1862 ĐẾN NĂM 1945**

### **2.1. Quá trình hình thành cộng đồng người Hoa ở Nam Bộ**

### **2.2. Các yếu tố tác động đến hoạt động kinh tế của người Hoa**

#### ***2.1.1. Bối cảnh lịch sử***

##### ***2.1.1.1. Bối cảnh thế giới***

##### ***2.1.1.2. Bối cảnh trong nước***

#### ***2.1.2. Chính sách khai thác thuộc địa của Pháp***

#### ***2.1.3. Chính sách của chính quyền thuộc địa đối với hoạt động kinh tế của người Hoa ở Nam Bộ***

## **2.3. Hoạt động kinh tế của người Hoa dưới chính quyền thuộc địa Pháp từ năm 1862 đến năm 1945**

### **2.2.1. Nông nghiệp**

### **2.2.2. Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp**

- \* *Nghề xay xát gạo*
- \* *Nghề dệt*
- \* *Nghề xẻ gỗ*
- \* *Nghề gôm*
- \* *Nghề thuộc da*
- \* *Nghề chạm khắc đá*
- \* *Nghề làm tranh kiếng (kính)*
- \* *Nghề sửa chữa và đóng tàu thuyền*

### **2.2.3. Thương nghiệp**

#### **2.2.3.1. Nội thương**

#### **2.2.3.2. Ngoại thương**

### **2.2.4. Dịch vụ**

- \* *Các công ty, cửa hàng thuốc*
- \* *Giao thông vận tải*

## **2.4. Ảnh hưởng của kinh tế người Hoa với sự phát triển kinh tế ở Nam Bộ**

### **2.3.1. Phát triển kinh tế hàng hóa**

### **2.3.2. Tạo sự hưng thịnh cho một số đô thị ở Nam Bộ**

## **Tiểu kết chương 2**

Có thể thấy rằng từ khi Thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm các tỉnh Nam Kỳ và thực hiện những chính sách cai trị mới đã có những tác động không nhỏ đến kinh tế, chính trị, xã hội Việt Nam nói chung và Nam Bộ nói riêng. Chính sách này đã làm hạn chế sự phát triển của

nền kinh tế Việt Nam, song nó lại tạo điều kiện cho sự hưng khởi của nền kinh tế Hoa kiều. Với những chính sách ưu ái cho người Hoa nhập cư cùng với những âm mưu sử dụng Hoa thương làm cánh tay nối dài trong việc xâm lược Nam Kỳ, đồng thời dùng người Hoa để hạn chế sự phát triển của thương nhân Việt và chia rẽ các tầng lớp cư dân Việt Nam, thực dân Pháp đã thu được những kết quả đáng kể. Đây cũng là điều kiện và cơ hội cho người Hoa ở Nam Bộ nói chung và cả nước nói riêng giàu lên nhanh chóng. Người Hoa ở Nam Bộ gần như đã làm chủ các cửa hàng cửa hiệu, hay nói đúng hơn là đã làm chủ nền kinh tế thương nghiệp ở đây. Họ nắm trong tay các nhà máy, các cơ sở thu mua lúa gạo, các tàu thuyền vận tải lớn đến các cửa hàng nhỏ lẻ, họ luồn lách và xâm nhập vào nền kinh tế Nam Bộ từ các vùng thôn quê đến các thành phố. Trong nông nghiệp và thủ công nghiệp dù họ không tập trung sản xuất kinh doanh, nhưng những mặt hàng nào phục vụ cho xuất khẩu thì họ cũng nắm hàng đầu như trồng cây thuốc lá, cà phê, hồ tiêu, hay sản xuất gốm, xay xát gạo,....

Quá trình tăng nhanh cả về số lượng và chất lượng của lực lượng người Hoa ở Nam Bộ đã góp phần không nhỏ trong sự hưng khởi của các đô thị, đồng thời làm cho quá trình lưu thông hàng hóa được dễ dàng. Song các Hoa thương cũng làm hạn chế sự phát triển của tầng lớp thương nhân Việt Nam, đồng thời khiến nền kinh tế Nam Kỳ gần như phụ thuộc vào lực lượng Hoa thương.

## **CHƯƠNG 3. HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI CỦA NGƯỜI HOA Ở NAM BỘ DƯỚI CHÍNH QUYỀN THUỘC ĐỊA PHÁP TỪ NĂM 1862 ĐẾN NĂM 1945**

### **3.1. Một số chính sách của chính quyền Pháp đối với tổ chức xã hội người Hoa**

#### *3.1.1. Về vấn đề cư trú*

#### *3.1.2. Thừa nhận và can thiệp vào các tổ chức xã hội*

#### *3.1.3. Hạn chế phát triển giáo dục, tăng cường can thiệp chương trình và quản lý hành chính giáo dục*

### **3.2. Sự ra đời của các tổ chức xã hội người Hoa**

#### *3.2.1. Sự phân hóa xã hội người Hoa*

### **3.2.2. Các bang người Hoa**

### **3.2.3. Các hội người Hoa**

#### **3.2.3.1. Hội quán**

#### **3.2.3.2. Hội thân tộc**

#### **3.2.3.3. Hội nghề nghiệp**

#### **3.2.3.4. Hội đoàn tương tế**

### **3.3. Hoạt động của các tổ chức xã hội của người Hoa dưới chính quyền thuộc địa Pháp**

#### **3.3.1. Giúp đỡ về việc định cư, tương trợ lợi ích cộng đồng**

#### **3.3.2. Xây dựng trường lớp để phát triển giáo dục**

#### **3.3.3. Chăm sóc sức khỏe cộng đồng**

#### **3.3.4. Di trì đời sống tín ngưỡng tôn giáo**

### **Tiểu kết chương 3**

Dưới thời Pháp thuộc, cộng đồng người Hoa ở vùng đất Nam Bộ luôn gắn bó với nhau trong những hình thức liên kết xã hội truyền thống dựa trên cơ sở quan hệ đồng hương, đồng phương ngữ (bang, hội quán), quan hệ dòng họ (hội tông tộc) hay quan hệ nghề nghiệp (hội nghề nghiệp). Nội dung hoạt động của các dạng tổ chức xã hội này rất phong phú, đa dạng, mang tính tương thân, tương ái, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong làm ăn, mưu sinh, các sinh hoạt văn hoá dân tộc, lễ hội... qua đó, nâng cao đời sống văn hoá vật chất và tinh thần, góp phần bảo lưu những giá trị văn hoá tộc người. Các tổ chức xã hội của người Hoa ở Nam Bộ, dù khác nhau về cơ cấu tổ chức, về ngôn ngữ, thậm chí về tập quán sinh hoạt nhưng lại mang tính địa phương rất rõ rệt, nhất là tổ chức bang. Các bang đều mang tên địa phương của hầu hết những thành viên trong bang như bang Triều Châu, Phúc Kiến, bang Quảng Đông, bang Hải Nam, bang Họ.

Ra đời, tồn tại và hoạt động dưới thời kỳ cai trị của chính quyền thực dân, nên cũng như bộ phận người Kinh, cộng đồng người Hoa nói chung, các tổ chức xã hội của người Hoa nói riêng cũng chịu sự chi phối, tác động bởi chính sách “cai trị” của chính quyền Pháp. Theo đó,

mặc dù chính quyền Pháp vẫn thừa nhận thiết chế tồn tại của các bang, hội nhưng trong cơ cấu xây dựng Ban trị sự của các bang, hội phải theo sự chỉ đạo của Pháp. Đối với hoạt động của bang, hội trên nhiều lĩnh vực từ giáo dục, y tế, văn hóa, tín ngưỡng, chính quyền Pháp cũng từng bước can thiệp, nhất là trong lĩnh vực giáo dục khi yêu cầu các trường học người Hoa phải chú ý đến việc đưa chương trình Tây học vào giảng dạy trong các trường học.

Tuy trên danh nghĩa các bang phải phục tùng chính sách và mọi quy chế của nhà nước sở tại, thậm chí phục tùng cho chính quyền đô hộ nhưng trong thực tế tổ chức bang của người Hoa tồn tại một cách biệt lập. Trong từng bang có các tổ chức trường học, hội cứu tế, bệnh viện, thông tin báo chí, quan lãnh sự để trao đổi trực tiếp giữa các bang người Hoa với nhà nước Trung Quốc của họ. Xét về tính chất chung, đó là những tổ chức vừa mang tính khép kín, vừa mang tính mở. Xét về đặc điểm chung, đó là những tổ chức tụ cư của những người rời xa quê hương bán quán nhằm mưu sinh, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau. Những tổ chức này đều hoạt động dựa trên những nguyên tắc chặt chẽ. Trong suốt một thời gian dài, các tổ chức xã hội truyền thống đã đóng vai trò quan trọng trong mọi mặt đời sống kinh tế, chính trị, văn hoá của người Hoa. Sự ra đời và tồn tại của các tổ chức xã hội này là tiền đề quan trọng để người Hoa ổn định cuộc sống và nhanh chóng hoà nhập vào cộng đồng dân cư ở Nam Bộ.

## **CHƯƠNG 4. VAI TRÒ, ĐẶC ĐIỂM CỦA HOẠT ĐỘNG KINH TẾ, XÃ HỘI CỦA NGƯỜI HOA Ở NAM BỘ DƯỚI CHÍNH QUYỀN THUỘC ĐỊA PHÁP TỪ NĂM 1962 ĐẾN NĂM 1945**

### **4.1. Vai trò**

#### ***4.1.1. Với chính quyền Pháp***

#### ***4.1.2. Với kinh tế-xã hội vùng Nam Bộ***

#### ***4.1.3. Với cộng đồng người Hoa***

### **4.2. Đặc điểm**

#### ***4.2.1. Tính cộng đồng***

#### ***4.2.2. Sự hỗ trợ của chính quyền Pháp***

### ***4.2.3. Tính độc lập trong hoạt động kinh tế***

#### **Tiểu kết chương 4**

Cộng đồng người Hoa di cư đến Nam Kỳ một mặt do yếu tố lịch sử trước đó, mặt khác do chính quyền Pháp muốn sử dụng lực lượng này phục vụ cho cuộc khai thác thuộc địa. Chính vì vậy, chính quyền Pháp đã có nhiều chính sách ưu tiên cho cộng đồng người Hoa về kinh tế thông qua việc tạo điều kiện pháp lý và môi trường kinh doanh nhằm tạo ra lợi nhuận lớn cho chính quyền thuộc địa. Ngoài kinh tế, chính quyền Pháp cũng tạo điều kiện cho các tổ chức xã hội của người Hoa thực hiện nhiệm vụ quản lý nhân hộ khẩu và dân di cư, thu và nộp những khoản thuế theo quy định của nhà nước. Những hoạt động kinh tế, xã hội của người Hoa ở Nam Kỳ là yếu tố quan trọng góp phần phát triển kinh tế, xã hội ở nơi đây.

Hoạt động kinh tế, xã hội của người Hoa ở Nam Kỳ trong giai đoạn này có những đặc điểm đó là tính cố kết cộng đồng cao. Sự gắn kết, hỗ trợ lẫn nhau trong hoạt động kinh doanh và sự ra đời của các tổ chức xã hội để bảo vệ cộng đồng người Hoa cho thấy tính cộng đồng rất lớn trong cộng đồng người Hoa. Bên cạnh đó, hoạt động kinh tế, xã hội của người Hoa có sự hỗ trợ của chính quyền Pháp. Nhờ những sự hỗ trợ về pháp lý của chính quyền Pháp mà cộng đồng người Hoa đã hoạt động và cạnh tranh với người bản địa. Đặc biệt, dưới thời thực dân Pháp thống trị Việt Nam, chính quyền đã thể chế hóa hệ thống bang, lợi dụng bang để phục vụ cho chính sách cai trị, thông qua bang quản lý người Hoa, biến tổ chức xã hội này thành những tổ chức hành chính chịu trách nhiệm về tất cả những hoạt động của người Hoa và các nhóm cộng đồng cư dân Hoa trước chính quyền đương thời, tạo cho nó dáng vẻ một xã hội biệt lập trong lòng xã hội Việt Nam đương thời.

#### **KẾT LUẬN**

Việc di cư từ nước này sang nước khác là một hiện tượng tự nhiên trong lịch sử. Chính vì vậy, trong tiến trình lịch sử dân tộc Việt Nam đã chứng kiến nhiều cuộc di cư ồ ạt của các tộc người khác nhau, trong đó có các cuộc di cư của cộng đồng người Hoa đến lãnh thổ Việt Nam. Với chính sách ưu ái, thân hữu, các triều đại phong kiến Việt

Nam đã tạo cơ hội thuận lợi khi người Hoa di cư đến, tạo mọi điều kiện dễ dàng để họ nhanh chóng hòa nhập vào cộng đồng người Việt, sớm nhập cư và hình thành cộng đồng cố định ở đây.

Người Hoa đến Việt Nam trong thời gian dài, liên tục, thường xuyên, gắn liền với lịch sử xây dựng và phát triển dân tộc Việt. Họ đến Việt Nam do nhiều nguyên nhân, với nhiều hình thức khác nhau: tị nạn kinh tế, nội loạn, kì địch gia tộc... dù xuất phát từ động cơ gì, hình thức di cư nào, thì ngay khi đến Việt Nam họ nhanh chóng tìm nơi tụ cư “an cư lạc nghiệp”, ổn định đời sống. So với khu vực miền Bắc người Hoa di cư đến Việt Nam từ rất sớm (ngay từ thế kỉ III TCN), ở vùng đất phía Nam của đất nước, phải tận cuối thế kỷ XVII, người Hoa mới bắt đầu di cư đến. Mặc dù vậy, nhờ có chính sách thực dụng và thân hữu mà chính quyền nhà Nguyễn đã thi hành trong quan hệ với dân di trú Trung Hoa; đặc biệt là sự can thiệp của các chính sách khai thác thuộc địa của tư bản Pháp đã thu hút một lực lượng lớn lao động dân di trú Trung Hoa nhập cư vào miền Nam Việt Nam. Chính lực lượng lao động đông đảo này cùng với các tầng lớp nhà buôn, tiểu thương của người Hoa đã tham gia rõ nét vào đời sống kinh tế, xã hội của cộng đồng cư dân bản địa, trong đó hoạt động thương nghiệp của người Hoa đã góp phần đáng kể phá vỡ nền kinh tế tự cung, tự cấp, khép kín, tạo điều kiện phát triển quan hệ hàng hoá, tiền tệ và hình thành những đô thị cô, mở rộng thị trường nội địa và khởi sắc nền ngoại thương Việt Nam.

Sự xâm nhập và bành trướng của tư bản Pháp vào Nam Kỳ đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh doanh của người Hoa. Ngoài việc đảm nhiệm chức năng chính làm môi giới trong buôn bán giữa tư bản Pháp và dân cư bản địa, các nhà buôn người Hoa còn chiếm lĩnh một số ngành công nghiệp chế biến quan trọng của Đông Dương. Dưới thời Pháp thuộc, nếu người Pháp mới chỉ thiết lập được thế độc quyền lĩnh vực công nghiệp, khai thác mỏ và kinh tế đồn điền của Việt Nam; ngược lại người Hoa chiếm ưu thế trong buôn bán nội địa với các thế mạnh về buôn bán lúa gạo, kinh doanh cầm đồ, mở nhà hàng, khách sạn, sòng bạc, làm môi giới trong xuất nhập khẩu, chiếm vị trí quan trọng trong chế biến lương thực thực phẩm.

Dưới tác động của chính sách thuộc địa Pháp, xã hội người Hoa

ở Nam Bộ Việt Nam cũng có những chuyển biến quan trọng. Trong cơ cấu dân số, ngoài nhóm người Hoa lai Hoa Việt, thường được gọi là người Minh Hương, thì còn đông đảo người Hoa kiều di cư sang Việt Nam, xuất thân của họ chủ yếu đến từ nhiều nhóm người Hoa, gồm người Hoa Quảng Đông, người Hoa Triều Châu. Đặc biệt, do nhu cầu lực lượng lao động phục vụ cho khai thác thuộc địa của người Pháp, nhiều người lao động người Hoa đã đến lãnh thổ Việt Nam, họ trở thành đội ngũ công nhân làm thuê, thợ thuyền của người Hoa. Bên cạnh đó, sự hấp dẫn của thực tiễn kinh doanh tư bản chủ nghĩa tại các nước hải ngoại đã lôi kéo một bộ phận không nhỏ tầng lớp tiểu thương, tiểu chủ người Hoa đến xứ thuộc địa để tìm cơ may. Họ cùng với những người Hoa đã làm ăn phát đạt tại Nam Bộ Việt Nam từ các thế kỷ trước đó góp phần tạo nên tầng lớp nhà buôn người Hoa, đảm nhận chức năng chính trong môi giới – thương mại giữa tư bản Pháp và cư dân bản địa. Chính sự xuất hiện đông đảo thành phần người Hoa này đã góp phần làm thay đổi cơ cấu giai cấp- xã hội người Hoa ở Nam Bộ khi từ đầu thế kỷ XX cộng đồng người Hoa đã hình thành nên hai tầng lớp chính: Tầng lớp nhà buôn-tư sản và tầng lớp công nhân làm thuê Hoa kiều, cùng một bộ phận tầng lớp trí thức tiểu tư sản, người buôn bán nhỏ, dân nghèo thành thị...

Cộng đồng người Hoa gắn kết với nhau trong các tổ chức xã hội: bang, hội đồng hương, hội đồng tộc, các băng đảng, hội kín, các nghiệp đoàn kinh doanh. Chức năng và hoạt động của các tổ chức, thể chế này vừa mang tính xã hội và truyền thống đồng thời ít hay nhiều biểu hiện cả tính giai cấp. Các tổ chức xã hội này dù hoạt động trong lĩnh vực nào cũng đều có chức năng tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau giữa những người cùng hội, giữa các bộ phận người Hoa, giúp họ hòa nhập vào xã hội bản địa thông qua việc tham gia các chương trình sinh hoạt văn hoá – xã hội dưới danh nghĩa tổ chức. Do đó, hoạt động văn hoá, xã hội, kinh tế có sự gắn kết tự nhiên, chặt chẽ. Các bang, hội muốn hoạt động tốt nhất thiết phải có tiềm lực kinh tế. Ngoài các hình thức tạo vốn riêng, các hình thức lạc quyền từ các thành viên cũng giúp các tổ chức có thêm kinh phí. Thông qua sự bảo trợ của các tổ chức xã hội, các thành viên người Hoa có điều kiện phát triển kinh tế, mở rộng các mối quan hệ cộng đồng, tạo dựng uy tín. Những hoạt động kinh tế năng động, linh hoạt của người Hoa đã tạo điều kiện cho họ vươn lên giữ vị

trí quan trọng trong nền kinh tế ở Nam Bộ. Dựa vào thế lực kinh tế và sức mạnh đoàn kết của cộng đồng, người Hoa ở Nam Bộ nói riêng đã có ý thức vươn lên trong lĩnh vực kinh tế, đấu tranh cho quyền bình đẳng về mọi quyền lợi xã hội và còn phối hợp đấu tranh cho sự nghiệp độc lập và phát triển kinh tế của Việt Nam nói chung.

Mặc dù có nhiều đóng góp vào sự phát triển kinh tế, văn hóa cho vùng đất Nam Bộ song người Hoa nơi đây cũng bị chính quyền thực dân Pháp ở Việt Nam bóc lột nặng nề về kinh tế, kì thị về chính trị. Họ phải thực hiện nghĩa vụ nộp thuế cho người Pháp thông qua vai trò của các Bang trưởng, những người đứng đầu các tổ chức nghiệp đoàn gồm các thuế nhập khẩu, thuế thân, thuế đất, thuế treo biển hiệu... Họ bị thực dân Pháp kiểm soát chặt chẽ về vấn đề di cư, quản lý thân nhân thông qua việc yêu cầu người Hoa làm hộ tịch với các thủ tục có chi phí rất cao. Cùng sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam, và người Pháp lợi dụng các thương nhân người Hoa rất nhiều nhưng trên thực tế người Hoa không được người Pháp trọng dụng nhiều như người Việt Nam. Họ không được đảm nhiệm các chức vụ quan trọng của chính quyền thực dân; người Pháp không xây dựng trường học, bệnh viện cho người Hoa mà để cho người Hoa tự lo liệu. Ngược lại người Pháp lại can thiệp sâu vào thủ tục hành chính thành lập trường cũng như chương trình giảng tập của người Hoa khi yêu cầu trường học của người Hoa phải dùng thầy giáo người da trắng và giảng dạy bằng tiếng Pháp. Thực dân Pháp vẫn cho phép các tổ chức xã hội của người Hoa được tồn tại và hoạt động nhưng lại can thiệp vào việc bầu cử Ban trị sự cũng như bầu cử các viên Bang trưởng nhằm phục vụ cho lợi ích chính trị của người Pháp... Do ở vào tình cảnh bi ai như vậy, cho nên người Hoa tha thiết mong muốn nhận được sự quan tâm, bảo hộ của Chính phủ Mãn Thanh, nhưng trong thời gian khá dài từ nửa sau thế kỷ XIX trở về trước, hầu như Chính phủ Mãn Thanh không đoái hoài đến cộng đồng người Hoa ở hải ngoại, trong đó gồm cả Việt Nam. Để tồn tại và xây dựng một cuộc sống mới ở nước ngoài, người Hoa đã tự mình thích nghi với điều kiện mới, họ tự đầu tư công sức vào hoạt động buôn bán và lập nên các tổ chức xã hội truyền thống như hội đồng hương, đồng tộc, các tổ chức tôn giáo... Vào những năm cuối thế kỷ XIX trở đi, chính quyền Trung Hoa mới bắt đầu công nhận và đứng ra bảo vệ quyền lợi của người Trung Hoa cư trú xứ hải ngoại khi triều

đình Mãn Thanh vào năm 1885-1886 đã ký một loạt Hiệp ước hòa bình và Thương mại ở Thiên Tân, trong đó công nhận một số quyền lợi của Hoa kiều, nhất là quyền hoạt động thương mại tại Việt Nam. Năm 1893, triều đình Mãn Thanh lại ban hành quy chế mới đối với Hoa kiều; năm 1909 ban hành luật quốc tịch mới. Đặc biệt sau cách mạng Tân Hợi (1911) thành công, nhiều nhà cải cách theo xu hướng dân chủ tư sản đã quan tâm nhiều hơn đến người Hoa kiều ở xứ hải ngoại, trong đó có Việt Nam. Năm 1930 Hiệp ước Nam Kinh; năm 1946 Hiệp ước Trùng Khánh được ký kết giữa Pháp với chính phủ Quốc dân Đảng đã đem lại cho bộ phận Hoa kiều được thêm nhiều quyền trong hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội tại Đông Dương. Nhìn chung, trong chính sách đó, triều đình Mãn Thanh đã chú ý nhiều hơn đến người Hoa ở hải ngoại nhưng chủ yếu vẫn là tầng lớp phú thương giàu có, còn các tầng lớp thấp trong người Hoa và Hoa kiều rất ít quan tâm. Cho nên, phần lớn người Hoa và Hoa kiều ở Việt Nam rất căm hận thực dân và phong kiến. Mặc dù vậy, nhờ hoạt động tuyên truyền tư tưởng cách mạng, lập nên các tổ chức chính trị, trường học Hoa văn đã góp phần thức tỉnh tinh thần chống quân chủ phong kiến, chống ngoại bang (chống lại chế độ thuộc địa và chủ nghĩa đế quốc) trong giới Hoa kiều, làm nâng cao ý thức chính trị trong đời sống xã hội của người Hoa.

Qua thực tế lịch sử hiện nay, vai trò vị trí của người Hoa ngày càng lớn dần lên, là một vấn đề chúng ta cần phải lưu ý và tìm biện pháp giải quyết thích hợp. Trước hết, tạo mọi điều kiện để người Hoa phát huy khả năng thương mại của họ, góp phần ổn định để phát triển kinh tế trong điều kiện đổi mới hiện nay của đất nước, đồng thời chống lại mọi âm mưu chia rẽ của các thế lực phản động quốc tế, chống lại sự truyền bá của chủ nghĩa dân tộc “Đại Hán” trong người Hoa. Tạo điều kiện cho người Hoa sống hòa nhập với đại gia đình các dân tộc Việt Nam, thực sự chung thành với Tổ quốc Việt Nam. Góp phần xây dựng quốc gia này trở thành một đất nước phồn thịnh về kinh tế, hoà bình và ổn định về chính trị trong khu vực và trên thế giới.